TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2023
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1985, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1983, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2023, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị Trịnh Thị H và anh Đỗ Xuân H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay chị H không còn tình cảm với anh H, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Đỗ Quỳnh A, sinh

ngày 04/8/2008. Hiện nay đang ở với anh H nên chị H đồng ý giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có,

Ngày 04/8/2023, chị Trịnh Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Theo lời khai của anh Đỗ Xuân H có trong hồ sơ vụ án:* Anh Đỗ Xuân H và chị Trịnh Thị H sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2009, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng thì anh H đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Đỗ Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2008. Hiện nay đang ở với anh H nên anh H có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị H và anh Đỗ Xuân H.

Về con chung: Giao con chung Đỗ Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2008 cho anh Đỗ Xuân H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Đỗ Xuân H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đỗ Xuân H là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung theo quy

định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đỗ Xuân H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đ, huyện S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị H và anh Đỗ Xuân H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay chị H không còn tình cảm với nhau với anh H.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"*.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh H sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay chị H không còn tình cảm với anh H và không muốn tiếp tục sống chung với anh H nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, tuyên bố không công nhận chị Trịnh Thị H và anh Đỗ Xuân H là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Từ khi chị H và anh H không sống chung với nhau thì con chung ở với anh H; nguyện vọng của cháu Đỗ Quỳnh A là được ở với anh H nên cần giao cháu Đỗ Quỳnh A cho anh Đỗ Xuân H là người trực tiếp nuôi là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, đúng quy định của pháp luật và đúng nguyện vọng của con chung.

Anh Đỗ Xuân H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản*: Không có.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị Trịnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị H và anh Đỗ Xuân H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2008 cho anh Đỗ Xuân H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Đỗ Xuân H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002409 ngày 25 tháng 7 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn